TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 /3/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn, ông Phạm Hồng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST – DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị U – sinh năm 1996
HKTT: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh T.
Tạm trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T.
Có mặt tại phiên toà.

2 - Bị đơn: Anh Lê Văn H – sinh năm 1994.
Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2022, bản tự khai ngày 18/11/2022 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa ngU đơn chị Vũ Thị U trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị U và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh T vào ngày 09/10/2020. Sau khi kết hôn chị U chuyển khẩu về gia đình nhà chồng và chung sống cùng với anh H và bố mẹ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh H không tu trí làm ăn, thường xuyên chơi bời, lêu lổng cho dù đã được bố mẹ và gia đình hai bên nội ngoại nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không sửa chữa. Những lần chị U góp ý đều bị anh H mắng chửi nên tháng 9/2022 chị U đã mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở, sau đó mang con đi Hà Nội để làm ăn và vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó. Nay chị Vũ Thị U xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Vũ Thị U đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Vũ Lộc P – sinh ngày 8/8/2021 (giới tính: Nam), cháu P triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu P ở cùng với chị U, do chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Vũ Lộc P đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 3.000.000đồng/ tháng. Tại bản tự khai ngày 18/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án chị U không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, vì chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên chị Vũ Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Lê Văn H.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/11/2022, UBND xã M, huyện V, tỉnh T nơi anh H, chị U đăng ký hộ khẩu thường trú cho biết: Chị Vũ Thị U và anh Lê Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh T vào ngày 09/10/2020. Sau khi kết hôn chị U chuyển khẩu về nhà anh H và sinh sống cùng với anh H và bố mẹ chồng. Quá trình chung sống cùng nhau chị U và anh H đã xảy ra mâu thuẫn nên tháng 9/2022 chị U làm đơn xin ly hôn anh H. Sau khi nộp đơn ly hôn chị U đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Y để ở. Chính quyền địa phương cũng không nắm được nguyên nhân vợ chồng chị U, anh H phát sinh mâu thuẫn là gì, chỉ nghe làng xóm phản ánh vợ chồng chị U, anh H cũng hay cãi vã lẫn nhau vì thế chị U đã làm đơn xin ly hôn anh H và mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở. Chị U và anh H có 01 con

chung tên là: Lê Vũ Lộc P – sinh ngày 08/8/2021. Khi chị U bỏ nhà anh H đi đã mang theo cháu P đi cùng. Anh Lê Văn H làm nghề tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Mức thu nhập cụ thể của anh H như thế nào địa phương không nắm được. Trước đây anh H và chị U được bố mẹ đẻ của anh H là ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị T tặng cho nhà đất, nhưng sau đó anh H, chị U đã chuyển nhượng lại cho anh Lê Văn H1 (em trai của anh H). Hiện nay ở địa phương xã M anh H, chị U không có nhà đất riêng. Anh H vẫn ở chung cùng với bố mẹ đẻ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị U đã xuất trình xác nhận mức lương do Công ty Cổ phần Adepex, có địa chỉ số nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội là nơi chị U công tác xác nhận mức thu nhập bình quân tháng của chị U là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa chị Vũ Thị U vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị U không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị U, xử cho chị U được ly hôn anh Lê Văn H.

Giao con chung là Lê Vũ Lộc P – sinh ngày 08/8/2021 (giới tính: Nam) cho chị Vũ Thị U trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H không phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U vì chị U không có yêu cầu.

-Về án phí: Chị Vũ Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị U có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Lê Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lê Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh Lê Văn H cố tình trốn trách nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị U và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh T vào ngày 09/10/2020. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị U và anh Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh H không tu trí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ khi chị U làm đơn xin ly hôn và mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Chị U xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh H không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Vũ Thị U và anh Lê Văn H đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị U được ly hôn anh Lê Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị U và anh Lê Văn H có 01 con chung tên là Lê Vũ Lộc P – sinh ngày 08/8/2021 (giới tính: Nam), cháu P triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Chị U có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Anh H trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm về nuôi con chung. Xét điều kiện, hoàn cảnh để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt

và P triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu P sống cùng với chị U, chị U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu P đang ổn định, cháu P triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Bên cạnh đó, cháu P còn rất bé mới được 19 tháng 21 ngày tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của mẹ. Chị U có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự P triển bình thường của cháu bé về mọi mặt. Do đó, giao cháu Lê Vũ Lộc P cho chị U được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Vũ Thị U không yêu cầu anh Lê Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị U nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Vũ Thị U có quyền làm đơn yêu cầu anh Lê Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Anh Lê Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vũ Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị U phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Diều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị U được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung là Lê Vũ Lộc P – sinh ngày 08/8/2021 (giới tính: Nam) cho chị Vũ Thị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Lê Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị U. Chị U có quyền làm đơn yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

2.3. Anh Lê Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị U phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004765 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị U đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị U, vắng mặt anh H. Chị Vũ Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án, anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang